HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Học phần tốt nghiệp 1**
Hình thức thi: Tự luận Thời gian làm bài: 120 (phút)
Tổng số thí sinh: 49

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT180405	Bùi Xuân	Anh	8	10	8,6	1				Nợ lệ phí
2	119	AT180503	Nguyễn Hải	Anh	8	8	8	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
3	100	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	8	8	8	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
4		AT170402	Nguyễn Văn	Anh	8	10	8,6	2				Nợ lệ phí
5	101	AT170104	Phạm Hoàng	Anh	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
6	102	AT170704	Trần Công Vương	Anh	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
7	103	AT160205	Đoàn Xuân	Bách	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
8	120	AT150105	Vũ Tuấn	Cảnh	6	7	6,3	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
9	121	AT150106	Lê Văn	Chiến	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
10	122	AT180407	Phạm Thành	Công	8	8	8	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
11		AT140108	Nguyễn Tiến	Dũng	8	8	8	1				Nợ lệ phí
12	104	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
13	105	AT170413	Phan Tiến	Duy	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
14	106	AT150510	Nguyễn Tài	Dương	8	8	8	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
15		AT180509	Trần Tiến	Đạt	6	9	6,9	1				Nợ lệ phí
16	123	AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	6	8	6,6	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
17	107	AT160217	Lại Quang	Đức	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
18	108	AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	8	8	8	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
19	124	AT160613	Trần Hương	Giang	5	8	5,9	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
20	125	AT160517	Trần Thị	Hằng	5	6	5,3	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
21	126	AT170323	Đào Quốc	Hùng	6	7	6,3	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
22	127	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	6	7	6,3	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
23		AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	8	10	8,6	1				Nợ lệ phí
24	109	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
25	128	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	6	7	6,3	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
26	129	AT180624	Lê Công	Huỳnh	8	8	8	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
27	130	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	6	7	6,3	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
28		AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	6	7	6,3	2				Nợ lệ phí
29	110	AT180521	Trần Quang	Hưởng	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
30	131	AT180225	Phan Nam	Khánh	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
31	111	AT180626	Phù Trung	Kiên	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
32		AT180632	Đoàn Ngọc Hoàng	Minh	5	8	5,9	2				Nợ lệ phí
33		AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	8	10	8,6	1				Nợ lệ phí
34	132	AT170235	Trần Công	Minh	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
35	133	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	6	9	6,9	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
36	112	AT180337	Nguyễn Ngọc Vũ	Nguyên	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
37	113	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	8	8	8	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
38	114	AT140434	Phạm Duy	Phúc	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
39	115	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	8	10	8,6	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
40	134	AT170540	Lê Trọng	Quân	6	9	6,9	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
41	135	AT170539	Trần Bá	Quân	6	7	6,3	2	27/03/2026	8h00	803-TA1	
42		AT180540	Đinh Thanh	Quý	6	7	6,3	2				Nợ lệ phí
43		AT170644	Đồng Minh	Tấn	8	10	8,6	2				Nợ lệ phí
44	116	AT150347	Vương Hồng	Thái	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
45	136	AT170546	Bùi Xuân	Thành	8	10	8,6	1	27/03/2026	8h00	803-TA1	
46	117	AT150251	Nguyễn Quang	Thành	6	9	6,9	2	27/03/2026	8h00	801-TA1	
47		AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	6	9	6,9	1				Nợ lệ phí
48	118	AT180247	Vi Thanh	Trí	6	7	6,3	1	27/03/2026	8h00	801-TA1	
49		AT160656	Phạm Thanh	Tùng	8	8	8	1				Nợ lệ phí

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Học phần tốt nghiệp 2**
Hình thức thi: Tự luận Thời gian làm bài: 120 (phút)

Tổng số thí sinh: 59

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT180101	Đỗ Năng	An	4	6,8	4,8	1				Nợ lệ phí
2	124	AT180601	Nguyễn Công	An	8,9	7,7	8,5	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
3	125	AT150101	Vũ Trường	An	5	7,5	5,8	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
4		AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	4	8,3	5,3	1				Nợ lệ phí
5		AT170402	Nguyễn Văn	Anh	4,3	7	5,1	2				Nợ lệ phí
6	126	AT160205	Đoàn Xuân	Bách	5,5	7	6	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
7	127	AT180407	Phạm Thành	Công	5,3	8,5	6,3	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
8	100	AT160110	Nguyễn Văn	Cương	7,5	9	8	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
9	101	AT180607	Phạm Bá	Cường	6,8	8,5	7,3	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
10	102	AT180212	Lê Ngọc	Dung	5,8	8,8	6,7	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
11		AT140108	Nguyễn Tiến	Dũng	4	4,3	4,1	1				Nợ lệ phí
12	128	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	5,3	7,3	5,9	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
13	103	AT170413	Phan Tiến	Duy	4	4	4	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
14	129	AT150510	Nguyễn Tài	Dương	4	4	4	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
15	130	AT170109	Nguyễn Thế	Đạt	5,3	7,5	6	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
16	131	AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	7,5	7,5	7,5	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
17	104	AT160217	Lại Quang	Đức	5,8	8,8	6,7	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
18	132	AT160120	Lê Đình	Đức	8,5	8,3	8,4	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
19	105	AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	5,8	6,5	6	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
20	106	AT180411	Phạm Minh	Đức	5,5	9	6,6	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
21	133	AT160613	Trần Hương	Giang	4	4	4	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
22	134	AT140120	Hà Văn	Giỏi	7,3	9	7,8	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
23	107	AT150119	Lê Trung	Hiếu	6,3	8,5	7	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
24	135	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	6,8	7,5	7	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
25		AT141022	Đinh Văn	Hoan	6,8	7	6,9	2				Nợ lệ phí
26	136	AT170323	Đào Quốc	Hùng	4,8	9	6,1	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
27	108	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	6,3	6,3	6,3	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
28	137	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	8	8	8	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
29		AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	4,3	4,8	4,5	1				Nợ lệ phí
30	138	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8,8	8,6	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
31	109	AT180624	Lê Công	Huỳnh	5,3	6,3	5,6	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
32	110	AT170624	Lê Minh	Hưng	6,5	7,8	6,9	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
33	139	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	4	5,3	4,4	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
34	111	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	4,8	8,5	5,9	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
35	112	AT180521	Trần Quang	Hưởng	6,5	7,3	6,7	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
36	113	AT180225	Phan Nam	Khánh	4,8	7,3	5,6	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
37	114	AT180626	Phù Trung	Kiên	7	8,8	7,5	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
38		AT180428	Đỗ Ngọc	Linh	6,5	9	7,3	2				Nợ lệ phí
39	140	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	5,5	9,3	6,6	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
40	141	AT170532	Ngô Huy	Lục	4	4	4	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
41		AT180632	Đoàn Ngọc Hoàng	Minh	6,5	8,5	7,1	1				Nợ lệ phí
42		AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	4	4	4	1				Nợ lệ phí
43	115	AT180534	Vũ Quang	Minh	6,5	8,3	7	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
44	116	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	4	5,5	4,5	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
45	142	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	6	7,8	6,5	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
46	143	AT170540	Lê Trọng	Quân	4	4	4	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
47	117	AT180540	Đinh Thanh	Quý	5,5	7	6	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
48	144	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	4	6,8	4,8	1	27/03/2026	14h00	803-TA1	
49	118	AT150249	Linh Ngọc	Thái	8,5	8,8	8,6	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
50	119	AT150347	Vương Hồng	Thái	8	7,8	7,9	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
51	120	AT170546	Bùi Xuân	Thành	4	4,5	4,2	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
52	121	AT160644	Đặng Thu	Thảo	4	7,5	5,1	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	
53	145	AT180344	Nguyễn Huy	Thọ	5,3	9,5	6,6	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
54		AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	7,8	7,3	7,7	1				Nợ lệ phí
55	122	AT160751	Trương Minh	Toàn	7,8	8,8	8,1	1	27/03/2026	14h00	801-TA1	
56	146	AT180646	Lều Văn	Tú	8,3	8,5	8,4	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	
57	123	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	8	7,5	7,9	2	27/03/2026	14h00	801-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58		AT160656	Phạm Thanh	Tùng	7,3	5,8	6,9	1				Nợ lệ phí
59	147	AT180550	Lưu Quốc	Việt	8,5	9	8,7	2	27/03/2026	14h00	803-TA1	

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT